

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thu Nga
Bà Ngô Thị Quốc Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 1992, tại tỉnh B; nơi cư trú: Tổ 7, ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: V Nam; số CCCD/CMND: , con ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1964 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M; sinh năm: 1965; gia đình bị cáo có 05 anh chị em; bị cáo là con đầu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2010, Trần Văn D bị Công an TP Vũng Tàu bắt, xử lý về tội: Trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù giam theo Bản án số 197/HSST ngày 03/11/2010, chấp Hnh xong án phạt tù tại trại giam Xuyên Mộc ngày 30/8/2011 và đã nộp án phí.

Năm 2014, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Năm 2016, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hnh chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 221/2016/QĐ-TA ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương chấp Hnh xong ngày 25/8/2017 theo Quyết định miễn chấp Hnh thời gian áp dụng biện pháp Hnh chính còn lại số 470/2017/QĐ-TA ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2024 (Có mặt).

2. Phan Văn H, sinh năm 1995, tại tỉnh B; nơi cư trú: Tổ 5 ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: V Nam; số CCCD/CMND: , con ông Phan Văn C; sinh năm: 1972 và bà Trần Thị H; sinh năm: 1973; gia đình bị cáo có 06 anh chị em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Ngày 13/6/2022, bị Công an huyện Xuyên Mộc bắt, xử lý tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 18 tháng tù giam theo Bản án số 95/2022/HSST ngày 25/10/2022; chấp Hnh xong hình phạt tù tại trại giam Sông Cái, Ninh Thuận; chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 13/10/2023 và đã chấp Hnh xong nghĩa vụ án phí.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2012, bị Công an huyện Xuyên Mộc bắt, xử lý tội: Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo theo bản án số 45/2013/HSST ngày 22/5/2013.

- Năm 2014, bị Công an huyện Xuyên Mộc bắt, xử lý tội: Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt tổng cộng 31 tháng tù giam: gồm 09 tháng tù của Bản án số 47/2014/HSST ngày 14/7/2014 và hình phạt mới của Bản án số 66/2014/HSST ngày 11/9/2014, H chấp Hnh xong hình phạt tù tại trại giam Xuyên Mộc ngày 26/6/2016 và đã nộp đầy đủ án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2024 (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Hồng P, sinh ngày 15/01/2009, địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người đại diện của P: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

-Bà Võ Thị Linh Đ, sinh năm 1977, địa chỉ: xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

-Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Bùi Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp Ph, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hiện tại Đ ở cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hiện tại Đ ở cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Trần Văn T, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Phan Văn C, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt)

-Ông Ngô Trung T, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hiện tại Đ ở cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Lê Hồng T, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hiện tại Đ ở cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ 6 ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hiện tại Đ ở cơ sở cai nghiện tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

-Ông Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

-Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

-Ông Ung V D, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

-Bà Dương Thị Kim S, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

-Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt)

-Ông Ngô Văn M, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/3/2024, Công an xã Hòa Hiệp phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, kiểm tra Hình chính tại nH của Trần Văn D, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc. Tại thời điểm kiểm tra, D không có nH, trong phòng ngủ của D có Phan Văn H, sinh năm 1995, Thường trú: Ấp Phú Thọ, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc; trên nền nH có 01 bốp da màu nâu, trong bốp có 14 gói Nilon chứa chất kết tinh không màu trong suốt, 01 cân tiểu ly (cân điện tử), 56 ống nhựa, 05 ống thủy tinh, 01 hộp nhựa bên trong có nhiều gói Nilon kích thước 2 x 2,5cm và 1.080.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động Iphone 7Plus, IMEI số 35656608655174, gắn thẻ sim số 0965.275.487. Nghi vấn là ma túy và tài sản, vật chứng liên quan đến Hình vi mua bán trái phép chất ma túy nên lực lượng đã lập biên bản tạm giữ số vật chứng, tài sản nêu trên để phục vụ công tác điều tra. Riêng 14 gói Nilon, bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt được niêm phong trong phong bì màu trắng, có các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Võ Công D, Đặng Hữu H, Phan Văn H, Trần Văn T để phục vụ công tác giám định.

Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập ghi lời khai của Trần Văn D. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, D chỉ thừa nhận ngày 25/3/2024 có mua 01 gói ma túy giá 2.200.000 đồng của đối tượng không rõ lai lịch rồi chia nhỏ thành 16 gói to, nhỏ khác nhau, cất giấu để sử dụng, D đã sử dụng hết 01 gói ma túy và cho H 01 (một) gói ma túy để sử dụng, sáng ngày 27/3/2024 trước khi đi công việc, D đưa cho H 14 gói ma túy còn lại nhờ H cất giữ để khi nào về thì sử dụng, D không có ý định bán ma túy này và chưa từng nhờ H bán ma túy hay T tiếp bán ma túy cho ai.

Bản Kết luận giám định số 217/KL-KTHS-MT ngày 02/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận mẫu gửi giám định niêm

phong trong một phong bì màu trắng, đặc điểm nêu trên, có khối lượng 2,5379 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 26/03/2024, Trần Văn D giao cho H 20 (hai mươi) gói ma túy đá và nhờ H bán giúp, rồi đi chơi. Trong đó: 12 (mười hai) gói ma túy loại 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), 07 (bảy) gói ma túy loại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), 01 gói ma túy loại 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) được bỏ trong từng ngăn của 01 (một) bóp da màu nâu. Số ma túy trên được H ghi chú vào điện thoại di động để theo dõi (BL số 82).

Từ lúc 09 sáng ngày 27/03/2024 đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H đã 06 lần bán trót lọt 06 gói ma túy cho 06 người. Trong đó: 05 người không rõ lai lịch thu được 1.080.000 đồng tiền mặt gồm: Sơn 01 gói với giá 300.000 đồng, Tí Phương 01 gói với giá 200.000 đồng, Chém 01 gói với giá 200.000 đồng, Tân 01 gói với giá 180.000 đồng, Chánh 01 gói với giá 200.000 đồng và khoảng 10 giờ cùng ngày Võ Thị Linh Đ, sinh năm 1997, cư trú: Ấp Phú Vinh, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc gọi điện cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, H đồng ý, Đ chuyển khoản 300.000 đồng từ tài khoản MoMo số 0784244864 của Đ vào số tài khoản MoMo 0965275487 của H, nhận được tiền H đem để gói ma túy cạnh thùng rác rồi Đ tự ra lấy về sử dụng hết (lời khai của H phù hợp với lời khai của Đ BL số 80 và phù hợp với lịch sử chuyển tiền MoMo BL 228), số tiền H nhận chuyển khoản từ Đ chưa kịp chuyển cho D thì H bị bắt. Sau khi bị bắt H đã nhờ cha là ông Phan Văn C rút 300.000 đồng từ tài khoản của H, sử dụng mua đồ ăn gửi vào trại cho H, ông C không biết số tiền 300.000 đồng nêu trên có liên quan đến vụ án nên đã rút ra mua mì tôm gửi vào NH tạm giữ cho H.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, H chở bạn về thị trấn Phước Bửu thì khoảng 16 giờ 30 phút, D gọi điện cho H nói H về nH để giao ma túy cho T và Long. Khi H về thì Nguyễn Văn T gọi cho H và hẹn đến mua ma túy nhưng khi T đến thì bị phát hiện và bị tạm giữ 500.000 đồng mang theo để mua ma túy. (lời khai của H phù hợp với lời khai của T BL số 372, 374). Riêng đối tượng Long đã chuyển khoản cho D 200.000 đồng từ số tài khoản 89456789797979 cho D nhưng chưa tới nhận ma túy thì H đã bị phát hiện bắt giữ (lời khai của H BL 255 phù hợp với sao kê ngân Hng BL 236).

Ngoài ra trước đó H và D còn thực hiện nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2024, Phan Văn H bỏ nH đến ở chung với Trần Văn D cho đến ngày bị bắt. Trong thời gian này, H đã nhiều lần giúp D bán ma túy cho nhiều người. Để theo dõi và cầu kết với nhau thì D đã đồng bộ ứng dụng cuộc gọi và tin nhắn SMS giữa điện thoại di động của D và điện thoại di động D giao cho H sử dụng, khi có cuộc gọi hoặc tin nhắn SMS trong đó có tin nhắn phát sinh giao dịch trong tài khoản thì cả hai người đều nhận được. Hình vi mua bán trái phép chất ma túy được thể hiện như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng đầu tháng 3 năm 2024 không nhớ rõ ngày, H Đ ở nH D thì D nói với H là có Sơn Dạo (tức Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1994, HKTT: Ấp Phú Thiện, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc) sẽ tới mua 300.000 đồng ma túy đá và dặn H bán ma túy cho Sơn lấy tiền mặt. Sau đó, Sơn đến H T tiếp giao ma túy và nhận 300.000 đồng đưa lại cho D (lời khai của H BL 245, phù hợp với lời khai của Sơn BL 352).

- *Lần thứ hai*: Ngày 09/3/2024, Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, HKTT: Ấp P, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, gọi điện từ số 0944027192 của T cho D theo số điện thoại 0979.181.915 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý. Sau đó, T đến nH mua T tiếp của D (lời khai của T BL 372 phù hợp với nhật ký cuộc gọi BL206 và lời khai của T ngày 29/10/2024 bổ sung trong giai đoạn truy tố).

- *Lần thứ ba*: Ngày 10/3/2024, Nguyễn Văn T gọi điện thoại từ số 0944027192 của T cho Phan Văn H hỏi mua ma túy đá. Sau đó T đến nH D gặp H mua 01 gói với giá 300.000 đồng (lời khai của T BL 374 phù hợp với lời khai của H BL 258).

- *Lần thứ tư*: Ngày 13/3/2024, Nguyễn Văn T gọi điện từ số 0944027192 của T cho D theo số điện thoại 0979.181.915 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý. Sau đó, T đến mua ma túy của D và trả tiền mặt (khai của T BL 372 phù hợp với nhật ký cuộc gọi BL 205).

- *Lần thứ năm*: Ngày 17/3/2024, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Phan Văn H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý và hẹn điểm giao dịch tại nH của D. Sau đó, T tới nH D gặp H mua 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng (lời khai của T BL 373 phù hợp với lời khai của H BL 258).

- *Lần thứ sáu*: Ngày 16/3/2024, Nguyễn Văn T gọi điện từ số điện thoại 0944027192 của T cho D theo số điện thoại 0979181915 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý. Sau đó, T đến nH D mua ma túy và trả tiền mặt cho D (lời khai của T BL 372 phù hợp với nhật ký cuộc gọi BL204 và lời khai của T ngày 29/10/2024 bổ sung trong giai đoạn truy tố).

- *Lần thứ bảy*: Ngày 22/3/2024, Võ Thị Linh Đ gọi điện cho H hỏi mua ma túy nhưng H Đ đi công việc nên đã gửi số điện thoại 0979.181.915 của D cho Đ. Sau đó, Đ gọi cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý nhưng yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản Momo số 0979.181.915, Đ đã chuyển 200.000 đồng từ tài khoản 0784244864 vào tài khoản trên. Đ hẹn D để ma túy cạnh thùng rác ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc để Đ tự lấy. Khoảng 15 phút sau, có 01 người nam thanh niên bịt mặt (không rõ lai lịch) chạy xe máy đến ném gói ma túy xuống dưới chân thùng rác bên đường rồi bỏ đi, Linh đi bộ ra lấy và đem về sử dụng hết (lời khai của Đ BL số 384 phù hợp với lời khai của H BL số 245, 248 và phù hợp với lịch sử chuyển tiền tài khoản MoMo của Đ BL 232).

- *Lần thứ tám*: Ngày 22/3/2024, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Phan Văn H hỏi mua ma túy đá, H đồng ý và hẹn điểm giao dịch tại nH của D. Sau đó T đến nH D gặp H mua 01 gói ma túy, giá 200.000 đồng đưa về sử dụng hết (lời khai của H BL số 248 phù hợp với lời khai của T BL 373, 374).

- *Lần thứ chín*: Ngày 23/3/2024, Út (tức Phạm Quốc V, sinh năm 1992, HKTT: Ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc) gọi điện qua ứng dụng Messenger cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và hẹn V đến nH, rồi D nói cho H biết có V tới mua ma túy; một lúc sau V tới, H cầm ma túy ra giao cho V và nhận 300.000 đồng đưa vào giao cho D. Ngoài ra, trước đó cũng với hình thức như trên, V đã mua của D 03 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 02 đến 03 ngày (lời khai của V BL 363, 365 phù hợp với lời khai của H BL 248).

- *Lần thứ 10*: Ngày 24/3/2024, Bùi Văn T, sinh năm 1993, HKTT: Ấp PV, xã H, huyện Xuyên Mộc sử dụng điện thoại của mình có sim số 0901252456 gọi điện cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy, D đồng ý và hẹn T tới nH mua bán. Sau đó D nói cho H biết, khi T tới thì D vừa lên xe đi ra, H bán cho THnh 01 gói ma túy, THnh

trả cho H 150.000 đồng tiền mặt, chuyển khoản 50.000 đồng vào tài khoản MOMO số 0965.275.487 cho H rồi THnh hỏi H mượn 01 nỏ để sử dụng ma túy nhưng H không đồng ý mà nói THnh gọi điện hỏi D. Khi THnh gọi cho D thì D nói phải mua 01 nỏ giá 50.000 đồng, THnh tiếp tục chuyển vào tài khoản MoMo của H thêm 50.000 đồng rồi H vào nH lấy ra 01 nỏ thủy tinh bán cho THnh. Số tiền bán ma túy mà có H đã giao lại cho D 150.000 đồng tiền mặt và chuyển 50.000 đồng từ tài khoản số 0965.275.487 của H vào khoản Momo số 0979.181.915 của D và 50.000 đồng H nạp tiền game cho D. Ngoài ra THnh còn khai nhận đã mua ma túy của D nhiều lần trước đó nhưng không nhớ cụ thể (lời khai của THnh BL số 358 phù hợp với lời khai của H BL số 248, phù hợp với nhật ký chuyển tiền MoMo của H BL 222).

- Vào các ngày 21, 23, 25, 27 tháng 3/2024, Ngô Văn M, sinh năm 1991, HKTT: ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, mua ma túy đá của D và H 05 lần. Khi mua ma túy thì M trả tiền bằng cách chuyển khoản từ tài khoản TP Bank số 00003698534 của M đến tài khoản MB Bank số 0979.191.915 của D lần lượt với số tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng, 180.000 đồng, 180.000 đồng và 150.000 đồng. Số ma túy mua được M đã sử dụng hết nhưng do thời gian đã lâu M không nhớ rõ được diễn biến việc mua ma túy này thế nào (lời khai của M phù hợp với sao kê nhật ký giao dịch tài khoản MB Bank số 0979.191.915 của D từ BL số 236 - 239).

- Vào các ngày 23/3/2024 và 25/3/2024, Lê Hồng T, sinh năm 1991, HKTT: ấp P, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT đã 02 lần T tiếp liên hệ mua ma túy của D với số tiền bán ma túy lần lượt là 200.000 đồng và 140.000 đồng. T trả tiền mua ma túy cho D bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản Sacombank có số đuôi 7579 của T đến tài khoản MB Bank số 0979.181.915 của D. Ma túy đá mua được, T đã sử dụng hết.

Kết quả điều, xác minh thông tin, lịch sử cuộc gọi di động và sao kê chuyển tiền qua các tài khoản MOMO thể hiện số điện thoại 0979.181.915 là của Trần Văn D đăng ký sử dụng từ ngày 04/3/2024; số tài khoản Momo 0979.181.915 mang tên Ngô Trung Tiến, sinh năm 1999, HKTT: Ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tiến, H đều khai do D bị Công an huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận giữ Căn cước công dân nên D đã mượn Căn cước công dân của Tiến để đăng ký tài khoản MoMo theo số điện thoại của D và D là người sử dụng (lời khai của H và Tiến phù hợp với kết trả lời xác minh của Công an huyện Hm Tân và phù hợp với lời khai của những người đã mua ma túy đã chuyển khoản trả tiền cho D đã nêu ở trên).

Ngoài ra theo kết quả lịch sử chuyển và nhận tiền qua tài khoản MB Bank số 0979.181.915 do D sử dụng còn nhiều giao dịch tương tự. Tuy nhiên, D không thừa nhận có liên quan đến việc mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã làm việc được với một số người liên quan xác định có nhiều lần chuyển tiền cho D để mua ma túy và tiền khác (vay, trả nợ, chơi game ...) nhưng không nhớ được chính xác số lần và khoản tiền nào là tiền mua ma túy; một số người đã làm việc được nhưng không thừa nhận là việc chuyển tiền liên quan đến ma túy; nhiều người liên quan khác có chuyển tiền cho D nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được

Ngoài Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên, Trần Văn D còn có Hnh vi tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy, cụ thể như sau:

Trong thời gian từ khoảng đầu tháng 3/2024 đến khi H bị bắt (ngày 27/3/2024) thì D đã 02 lần cho H 02 gói ma túy để H sử dụng: Lần thứ nhất vào đầu tháng 3/2024 (không nhớ rõ ngày), lần thứ 2 vào ngày 26/3/2024. Ma túy được cho, H đưa đến chỗ

vắng người và đã sử dụng hết. Cũng trong tháng 3/2024, D đã nhiều lần (không nhớ chính xác số lần và ngày của từng lần) cung cấp ma túy cho H và Ngô Trung Tiến, sinh năm 1999, HKTT: Ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc cùng sử dụng chung với D tại nH của D (lời khai của D BL 287 phù hợp với lời khai của H BL 253 và lời khai của Tiến BL 339, phù hợp biên bản đối chất BL số 333).

Vật chứng tạm giữ trong vụ án chờ giải quyết khi xét xử gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định, được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng ghi vụ số 217 ngày 02/4/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Hiệp, Hoàng Thị Mai Lan, Nguyễn Ngọc Thương, Hoàng Nhân Quốc hoàn trả lại để tiếp tục điều tra xử lý.

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) là tiền T mang theo để mua ma túy của D nhưng chưa kịp giao dịch thì bị phát hiện, tạm giữ.

- Khi bắt giữ đối với D, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, IMEI 1 số 351662610267264, IMEI 2 số 352465210267265, gắn thẻ sim số 0898.016.110, tình trạng đã bị bung màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong. Điện thoại di động này là của Nguyễn Hồng P, SN: 2009, HKTT: ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cho D mượn để gọi điện, không liên quan đến Hnh vi phạm tội. P yêu cầu nhận lại điện thoại này.

- Tạm giữ tài sản vật chứng tại phòng ngủ của D gồm:

+ 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền H đã bán ma túy vào sáng ngày 27/3/2024 mà có.

+ 01 (một) bóp da màu nâu, 56 (năm mươi sáu) ống hút nhựa, 05 (năm) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm, 01 (một) hộp nhựa bên trong có chứa 43 gói nylon kích thước 2cm x2,5cm là của D dùng để chia nhỏ, cất giấu ma túy và tự chế làm công cụ sử dụng ma túy.

+ 01 (một) cân màu trắng loại Electronic Kitchen scale, Model HAD 222 là tài sản của D dùng để cân gà và cân ma túy.

+ Tạm giữ của H 01 (một) điện thoại di động Iphone 7Plus, IMEI số 356566086555174, gắn thẻ sim số 0965.275.487 là tài sản của D giao cho H sử dụng làm phương tiện liên lạc, mua bán ma túy.

- Ông Phan Văn C nộp lại 300.000 đồng là tiền H bán ma túy mà có (trong tài khoản của H). Sau đó, H nhờ ông C rút từ tài khoản của H để mua đồ ăn gửi vào NH tạm giữ cho H, ông C không biết là tiền liên quan đến ma túy nên đã đồng ý giúp H. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, ông C đã tự nguyện giao nộp để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSĐĐ ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị hình phạt đối với Trần Văn D từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị hình phạt đối với Trần Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội trên tHnh 17 năm 06 tháng đến 19 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm b, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị hình phạt đối với Phan Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nH nước: 500.000 đồng là tiền T mang theo để mua ma túy của D nhưng chưa kịp giao dịch thì bị phát hiện, tạm giữ, 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền H đã bán ma túy vào sáng ngày 27/3/2024 mà có; 300.000 đồng, ông Phan Văn C nộp lại là tiền H bán ma túy mà có (trong tài khoản của H). Sau đó, H nhờ ông C rút từ tài khoản của H để mua đồ ăn gửi vào NH tạm giữ cho H, ông C không biết là tiền liên quan đến ma túy nên đã đồng ý giúp H. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, ông C đã tự nguyện giao nộp để xử lý; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7Plus, IMEI số 356566086555174, gắn thẻ sim số 0965.275.487 là tài sản của D giao cho cho H sử dụng làm phương tiện liên lạc, mua bán ma túy. Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định, được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng ghi vụ số 217 ngày 02/4/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Hiệp, Hoàng Thị Mai Lan, Nguyễn Ngọc Thương, Hoàng Nhân Quốc; 01 (một) bốp da màu nâu, 56 (năm mươi sáu) ống hút nhựa, 05 (năm) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm, 01 (một) hộp nhựa bên trong có chứa 43 gói nylon kích thước 2cm x2,5cm là của D dùng để chia nhỏ, cất giấu ma túy và tự chế làm công cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân màu trắng loại Electronic Kichen scale, Model HAD 222 là tài sản của D dùng để cân gà và cân ma túy. Trả lại cho anh Nguyễn Hồng P, SN: 2009, HKTT: ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, IMEI 1 số 351662610267264, IMEI 2 số 352465210267265, gắn thẻ sim số 0898.016.110, tình trạng đã bị bung màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H tHnh khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo D không tHnh khẩn khai báo, không nhận Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy, chỉ nhận Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ đầu tháng 3 đến trước ngày 27 tháng 3 năm 2024, trong thời gian Phan Văn H đến ở chung với Trần Văn D. Để có tiền sinh sống, chơi game và sử dụng ma túy, D đã mua ma túy về chia nhỏ rồi T tiếp và thông qua H nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện có nhu cầu.

Lần gần nhất: Vào tối khuya ngày 26/03/2024, D giao cho H 20 (hai mươi) gói ma túy đá cho H bán, rồi đi chơi, gồm: 12 (mười hai) gói ma túy loại 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng), 07 (bảy) gói ma túy loại 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), 01 gói ma túy loại 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng) được bỏ trong từng ngăn của 01 (một) bóp da màu nâu. Số ma túy trên được H ghi chú vào điện thoại di động để theo dõi. Từ 09 giờ đến 14 giờ ngày 27/03/2024, H đã 06 lần bán trót lọt 06 gói ma túy. Trong đó: 05 người không rõ lai lịch thu được 1.080.000 đồng tiền mặt và 300.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản; D đồng ý bán cho Long không rõ lai lịch và đã nhận 200.000 đồng từ số tài khoản 89456789797979 nhưng chưa tới nhận ma túy thì H đã bị phát hiện bắt giữ và D còn đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Văn T nhưng khi T tới mua ma túy cùng lúc Cơ quan Công an Đ bắt giữ đối với H nên T bị phát hiện khi chưa mua được ma túy và bị tạm giữ 500.000 đồng dùng để mua ma túy.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 bóp da màu nâu bên trong có 14 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,5379 gam và các dụng cụ dùng chia nhỏ và sử dụng ma túy gồm: 01 cân tiểu ly (cân điện tử), 56 ống nhựa, 05 ống thủy tinh, 01 hộp nhựa bên trong có nhiều gói Nilon kích thước 2 x 2,5cm và 1.080.000 đồng; tạm giữ của Phan Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 7Plus, IMEI số 356566086555174, gắn thẻ sim số 0965.275.487 là tài sản của D giao cho cho H sử dụng làm phương tiện liên lạc, mua bán ma túy. Tại thời điểm Cơ quan Công an bắt giữ, Trần Văn D không có mặt tại hiện trường và bỏ trốn đến ngày 08/4/2024 thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, D chỉ thừa nhận trong thời gian từ khoảng đầu tháng 3/2024 đến ngày 27/3/2024 D đã 02 lần cho H 02 gói ma túy để H sử dụng: Lần thứ nhất vào đầu tháng 3/2024 (không nhớ rõ ngày), lần thứ 2 vào ngày 26/3/2024 và đã nhiều lần (không nhớ chính xác số lần và ngày tháng năm của từng lần) rủ H và Ngô Trung Tiến cùng sử dụng chung ma túy với D tại nH của mình. D không thừa nhận Hình vi mua bán trái phép chất ma túy mà cho rằng ngày 25/3/2024 có mua 01 gói ma túy giá 2.200.000 đồng của người không rõ lai lịch rồi chia nhỏ tHnh 16 gói to,

nhỏ khác nhau, đã sử dụng hết 01 gói, cho H 01 gói còn lại 14 gói, giao cho H cất giấu để sử dụng, không có ý định bán ma túy và chưa từng nhờ H bán ma túy hay T tiếp bán ma túy cho ai.

Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo Phan Văn H, lời khai của những người nghiện đã mua ma túy gồm: Võ Thị Linh Đ, Bùi Văn THnh, Phạm Quốc V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc Sơn, Ngô Văn M, Lê Hồng T và các chứng cứ gồm: Sao kê nhật ký giao dịch đối với tài khoản D sử dụng, nhật ký cuộc gọi liên quan đến số điện thoại của D và lời khai của người liên quan Ngô Trung Tiến, có căn cứ xác định trong tháng 3/2024 Trần Văn D là người đã rất nhiều lần T tiếp và thông qua Phan Văn H thực hiện Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người (không xác định được số người mua và khối lượng ma túy đã bán), còn lại 14 gói ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,5379 gam chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn THnh, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Hồng T, Nguyễn Văn T đều khai là biết bị cáo D bán ma túy, nên đã điện thoại cho D để mua ma túy, D kêu đến nH D gặp H để lấy ma túy và có khi chuyển tiền cho H, có khi chuyển tiền cho D. Lời khai này phù hợp với lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Lời khai không thừa nhận của D là cố tình quanh co nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Trong vụ án có 02 người cùng tham gia, tuy đã có thống nhất về phương pháp thực hiện tội phạm nhưng chưa phân công vai trò chặt chẽ nên không xem xét phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó: D là người chủ mưu, cầm đầu, xúi dục người khác phạm tội và nhiều lần T tiếp thực hiện Hnh vi phạm tội, là người hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy; Phan Văn H là người tích cực nhiều lần T tiếp thực hiện Hnh vi bán ma túy giúp cho D để được D cho ăn, ở và sử dụng ma túy.

Hnh vi của bị cáo Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hnh vi của bị cáo Phan Văn H đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo sử dụng ma túy trong một thời gian dài. Bị cáo D và H đều phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người cung cấp ma túy để cho bị cáo H bán ma túy giúp cho bị cáo D và cũng là người T tiếp bán ma túy. Ngoài ra D còn là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, dùng nH mình làm địa điểm sử dụng ma túy, cung cấp ma túy cho H sử dụng, rủ Ngô Trung Tiến cùng sử dụng. Các bị cáo D, H có nhân thân xấu đều liên quan sử dụng ma túy, H có một tiền án về tàng trữ ma túy, lần này các bị cáo phạm tội về ma túy, bị cáo D và H không có nghề nghiệp, phạm tội mua bán trái phép chất ma túy trên 05 lần và lấy đó làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H Đ có tiền án về tội ít nghiêm trọng nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo D phạm tội Mua bán trái phép chất

ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, mức án của bị cáo D phải cao hơn bị cáo H, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, bị cáo H đã thể hiện tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai nhận Hnh vi phạm tội trước đó và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra làm rõ Hnh vi phạm tội của bị cáo D là các tình tiết được quy định điểm r, điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo H đã bị tai nạn giao thông, bị khuyết tật một nửa sọ não bên phải, bị cáo Đ sử dụng sọ não nhân tạo nên có phần ảnh hưởng đến ý thức của bị cáo, theo như cha mẹ của bị cáo H cho biết sau khi bị ảnh hưởng sọ não thì bị cáo H bị kích động, suy nghĩ và Hnh vi đôi lúc khác thường, dễ bị kẻ xấu lợi dụng, nên bị cáo D lợi dụng để lôi kéo bị cáo H bán ma túy giúp cho D và D cho H ăn ở và sử dụng ma túy.

Bị cáo D đã tHnh khẩn khai báo đối với Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng còn quanh co về Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem là đã ăn năn hối cải, không đủ điều kiện để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, các bị cáo đều có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xem xét bị cáo H là người bán giúp ma túy cho bị cáo D để được D cho ở nhờ, cho ăn và cho ma túy sử dụng, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H. Riêng bị cáo D là kẻ chủ mưu, thực hiện tội phạm nhiều lần nhằm thu lợi bất chính và đã tiêu xài hết, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì màu trắng ghi vụ số 217 ngày 02/4/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Hiệp, Hoàng Thị Mai Lan, Nguyễn Ngọc Thương, Hoàng Nhân Quốc. Đây là vật cấm lưu Hnh, liên quan việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) là tiền T mang theo để mua ma túy của D nhưng chưa kịp giao dịch thì bị phát hiện, tạm giữ. Đây là tiền liên quan việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ.

- Khi bắt giữ đối với D, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, IMEI 1 số 351662610267264, IMEI 2 số 352465210267265, gắn thẻ sim số 0898.016.110, tình trạng đã bị bung màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong. Điện thoại di động này là của Nguyễn Hồng P, SN: 2009, hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cho D mượn để gọi điện, không liên quan đến Hnh vi phạm tội. P yêu cầu nhận lại điện thoại này, nên trả lại cho P.

- + Số tiền 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) là tiền H đã bán ma túy vào sáng ngày 27/3/2024 mà có. Đây là tiền bán ma túy mà có, nên tịch thu sung công quỹ nH nước.

- + 01 (Một) bóp da màu nâu, 56 (Năm mươi sáu) ống hút nhựa, 05 (Năm) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm, 01 (Một) hộp nhựa bên trong có chứa 43 gói nylon kích thước 2cm x2,5cm là của D dùng để chia nhỏ, cất giấu ma túy và tự chế

làm công cụ sử dụng ma túy, 01 (Một) cân màu trắng loại Electronic Kitchen scale, Model HAD 222 là tài sản của D dùng để cân gà và cân ma túy. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, IMEI số 356566086555174, gắn thẻ sim số 0965.275.487 là tài sản của D giao cho cho H sử dụng làm phương tiện liên lạc, mua bán ma túy. Đây là vật liên quan việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ NH nước.

+ Ông Phan Văn C nộp lại 300.000 đồng là tiền H bán ma túy mà có (trong tài khoản của H). Sau đó, H nhờ ông C rút từ tài khoản của H để mua đồ ăn gửi vào NH tạm giữ cho H, ông C không biết là tiền liên quan đến ma túy nên đã đồng ý giúp H. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, ông C đã tự nguyện giao nộp để xử lý theo quy định. Đây là tiền liên quan phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D:

- Về hình phạt chính:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn D 09 (Chín) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành là 17 (Mười bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Trần Văn D số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp sung vào công quỹ NH nước.

3. Về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn H: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 38, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm b, h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phan Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì màu trắng ghi vụ số 217 ngày 02/4/2024 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Hiệp, Hoàng Thị Mai Lan, Nguyễn Ngọc Thương, Hoàng Nhân Quốc.

+ 01 (Một) bóp da màu nâu.

+ 56 (Năm mươi sáu) ống hút nhựa,
+ 05 (Năm) ống thủy tinh dài 20cm, đường kính 0,6cm.
+ 01 (Một) hộp nhựa bên trong có chứa 43 gói nylon kích thước 2cm x2,5cm.
+ 01 (Một) cân màu trắng loại Electronic Kitchen scale, Model HAD 222.
+ 01 (Một) thẻ sim số 0898.016.110.
+ 01 (Một) thẻ sim số 0965.275.487.
- Trả lại cho ông Nguyễn Hồng P 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, IMEI 1 số 351662610267264, IMEI 2 số 352465210267265 (Đã bị bung màn hình).

-Tịch thu sung công quỹ nH nước:

+ Số tiền 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)
+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng)
+ Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)
+ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7Plus, IMEI số 356566086555174.

(Vật chứng Đ được tạm giữ tại Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Xuyên Mộc theo biên bản giao nhận vật chứng số 27/BB ngày 21/11/2024 và Biên lai thu tiền số 0001652 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên T tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/12/2024); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi Hình theo Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án, người phải thi Hình án có quyền thỏa thuận thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Hình án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- PV 06 Phòng hồ sơ NV CA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THA huyện Xuyên Mộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Xuân Thu

- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.